TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2018
Tranh chấp V/v Kiện xin ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚCCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH– TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Thế Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc *"Kiện xin ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/04/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu tập thể G, Phố G, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/8/2017, biên bản lấy lời khai, hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 04/5/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chồng ở xã Đ. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời, nghiện ma túy, không chịu làm ăn, đi chơi thâu đêm không quan tâm tới gia đình, chị đã nhiều lần khuyên giải, anh T hứa nhiều lần nhưng không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi vã, anh đã nhiều lần đánh chị. Người thân hai bên cũng đã nhiều lần nói chuyện phân tích để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không cải thiện mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Khoảng tháng 03/2015 chị về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn P sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 22/5/2010 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 20/02/2015, hiện cháu Mai A đang ở với bố và ông bà nội, cháu Hoàng D đang ở với chị và ông ngoại. Khi anh chị ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, trường hợp cháu Mai A muốn ở cùng bố thì chị cũng nhất trí, vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn gửi đến tòa ngày 09/11/2017, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Th kết hôn năm 2010, chung sống đã được hai con, con gái lớn sinh năm 2010 đang ở với bố, con trai thứ hai sinh năm 2015 đang ở với mẹ. Cuộc sống vợ chồng không được tốt đẹp. Chị Th sống với anh, với bố mẹ anh làm những điều sai trái, cứ theo ý của riêng mình, đi làm những điều nhơ nhuốc xấu xa, anh nói không được và từ lúc đó, trong lúc anh đi vắng chị đã lừa bố mẹ chồng mượn sổ hộ khẩu và giấy tờ khai sinh của con chung đi chuyển về bên ngoại, không cho anh và gia đình biết. Anh không thể chấp nhận được chuyện này, nên từ đó vợ chồng sống ly thân đã được 02 năm. Bản thân anh và gia đình chấp thuận việc ly hôn này với điều kiện tài sản không có gì, chỉ có 02 con đề nghị để anh được trực tiếp nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh đề nghị Tòa xử đúng mực để cho vợ anh được tự do đi tìm hạnh phúc mới, không còn gì để ràng buộc, cả hai không gây khó khăn, nhưng anh không đồng ý để vợ nuôi con.

Tuy nhiên, Tòa đã nhiều lần triệu tập, anh T đều vắng mặt, không tới làm việc tại tòa. Do vậy, Tòa án đã xác minh tình trạng vợ chồng cụ thể như sau:

- Tại bản lấy lời khai ngày 28/12/2017 có mặt của người giám hộ là ông Nội, cháu Nguyễn Mai A trình bày quan điểm: Quá trình chung sống bố mẹ thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu tự nguyện đề nghị xin được ở với bố và ông bà nội.

- Cung cấp từ bố mẹ của anh T đều xác đinh: vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và thực tế đã ly thân từ hơn 02 năm nay. Chị Th đang trực tiếp nuôi con trai là cháu Nguyễn Hoàng D, anh T đang trực tiếp nuôi con gái lớn là cháu Nguyễn Mai A.

- Đại diện chính quyền địa phương, trưởng thôn, mặt trận, hội phụ nữ xã cung cấp cho thấy: Anh T có biểu hiện sử dụng ma túy. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, đến mức trầm trọng và đã chính thức ly thân từ hơn hai năm nay. Hiện chị đang sinh sống và trực tiếp nuôi con trai tại nhà ngoại ở thị trấn P, anh đang sinh sống và trực tiếp nuôi con gái lớn tại nhà chồng ở Đ, Kim Thành. Vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Bị đơn - anh T đã được triệu tập hợp lệ đến tòa nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần, nhưng đều vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết là không chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng đề nghị giải quyết cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao cháu Mai A cho anh T, giao cháu D cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, nợ chung: Các bên không yêu cầu, nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Kim Thành, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Tòa xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu xin ly hôn:* Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K ngày 04/5/2010 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ sự thừa nhận của chị Th, anh T, lời khai của những người làm chứng, cung cấp của ban ngành đoàn thể địa phương nơi vợ chồng cư trú là có đủ cơ sở để xác định vợ chồng chị Th, anh T chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do việc anh không quan tâm vợ con, đánh đập, gây áp lực đối với chị, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh nữa, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng. Gia đình, người thân, địa phương, ban ngành đoàn thể đã có phân tích, khuyên giải đoàn tụ nhưng không thành, nên chị đã bỏ về nhà bố đẻ ở thị trấn P sống, ly thân với anh từ hơn hai năm nay, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau và không ai muốn đoàn tụ, là đủ cơ sở xác định tình trạng vợ chồng như vậy là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung và đều có nguyện vọng được nuôi con. HĐXX xét thấy thực trạng anh chị đều có khả năng nuôi con, cháu lớn đang ở với anh, với ông bà nội và đã đủ tuổi để thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống với bố và ông bà Nội ở Đ. Cháu bé hiện nay mới hơn ba tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ và hiện đang sống với mẹ, nên cần giữ nguyên việc trực tiếp nuôi con như thực tế hiện nay để anh trực tiếp nuôi con gái lớn là Nguyễn Mai A, sinh ngảy 22/5/2010, chị tiếp tục nuôi con trai nhỏ là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 20/02/2015 mới đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

[5] *Về tài sản, công nợ chung:* Anh T, chị Th đều không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Thảo là nguyên đơn trong vụ án Hôn nhân và Gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 35; Điều 39; Điều 227, 228; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử về tình cảm vợ chồng:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

Xử cho chị Hoàng Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

3. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 22/5/2010 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 20/02/2015 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2016/0000639 ngày 27/10/2017, chị Th đã nộp xong án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Đối với nguyên đơn thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơinhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hưng